

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2025
"V/v: Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:* Ông Giáp Văn Cương và ông Đàm Văn Chung.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thắm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc: "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX – ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 342/2025/QĐST-DS ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nông Hoàng C**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm P, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
- *Bị đơn:* **Vi Thị Trà M**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện Q, Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Nông Hoàng C:* Bà Nông Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. Có mặt.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Vi Thị Trà M:* Nông Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh C; địa chỉ: SN I, tổ I, phường S, TP C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
- *Người làm chứng:* Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1984; Đào Lan A, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đều có đề nghị giải quyết vắng mặt; U – sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có đề nghị từ chối tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nông Hoàng C trình bày:

Tôi và bà Vi Thị Trà M có quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng giữa năm 2019. Trong khoảng thời gian năm 2020 đến khoảng cuối năm

2023 tôi và bà M sống tại phòng trọ của bà Ma Thị U tại xóm P, thị trấn Q, huyện Q, Cao Bằng. Chúng tôi đã hứa hẹn xác định là sẽ lấy nhau, cùng bàn bạc và thống nhất cùng tích góp tiền để làm nhà ở chung với nhau. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 tôi đi làm tích góp được bao nhiêu tôi đều chuyển khoản sang số tài khoản ngân hàng cho bà M cất giữ. Đến khoảng cuối năm 2023 bà M tự ý nói với tôi là hết tình cảm muốn chấm dứt mối quan hệ tình cảm với tôi và lấy đi một số tài sản của riêng tôi mua sắm cùng toàn bộ số tiền mà tôi đã chuyển cho bà M đang giữ. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà M hoàn trả lại những tài sản đã lấy đi của tôi bao gồm:

- Số tiền tôi đã chuyển khoản cho bà M giữ tổng là 228.310.000đồng;
- Chiếc xe máy mang Biển kiểm soát 11B1-53620 nhãn hiệu Honda-Wave;
- 01 chỉ vàng kim tín.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Vi Thị Trà M trình bày:*

Tôi quen biết anh C khoảng giữa năm 2019, lúc mới quen nhau anh C giới thiệu bản thân còn độc thân chưa có người yêu, chưa có vợ con. Từ năm 2020 tôi và anh C có mối quan hệ yêu đương và sống chung với nhau như vợ chồng tại Nhà trọ thuộc xóm P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, tôi nghe nói anh C đã có vợ con, khi tôi hỏi thì anh C nói đã ly hôn. Cuối năm 2021 có người phụ nữ đến đánh ghen và tự xưng là vợ của anh C, lúc đó tôi mới biết anh C chưa ly hôn. Sau vụ đánh ghen, chúng tôi có thuê thêm 01 phòng trọ nữa, nhưng vẫn sống chung như vợ chồng cùng một phòng trọ và anh C đã làm thủ tục ly hôn. Thời gian tôi và anh C sống chung hạnh phúc, không có con chung, không có đăng ký kết hôn với nhau. Đến tháng 02/2023 hai chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp. Nhiều lần hai người đã tự nhìn nhận lại, tự hàn gắn, nhưng không thành. Đến tháng 07/2023, tôi đã về ở hẳn nhà mẹ đẻ, chấm dứt mối quan hệ yêu đương với anh C. Quá trình chung sống mọi sinh hoạt, đồ dùng, vật dụng, ăn uống, khám chữa bệnh... hai người đều cùng đóng góp với nhau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh C:

+ Về số tiền 228.310.000,đồng: Đây là khoản tiền đã chi tiêu toàn bộ, phục vụ cho hoạt động chung của hai người. Tất cả những giao dịch chuyển khoản của anh C cho tôi, hoặc là của tôi chuyển cho anh C đều là vì phục vụ cho cuộc sống chung với nhau. Bản thân anh C cũng ăn, cũng uống, cũng ở, cùng nhau mua sắm, phục vụ cho cuộc sống chung, vậy mà hiện tại lại đòi tiền tôi. Năm 2020 tôi và anh C đi du lịch; quá trình chung sống, có mua chó, mèo cảnh; điện thoại iphone 8plus; mua sắm đồ dùng để sinh hoạt chung như: 1 bộ bàn ghế sofa, 1 tủ lạnh, 1 tủ quần áo...; Các vật dụng quần áo, chăn ga gối đệm, nồi niêu xoong chảo...; Còn lại chi tiêu ăn uống hàng ngày.

+ Đối với chiếc xe máy: Do tôi đi dạy ở phân trường, đường đi lại khó khăn, nên tôi có ý định mua 01 chiếc xe máy số để thuận tiện đi lại. Ngày 01/4/2022 tôi có nhắn tin qua Facebook với cửa hàng X ở thành phố C, trao đổi, thỏa thuận về việc mua trả góp 01 chiếc xe wave anpha BKS: 11B1-536.2x (cũ đã qua sử dụng) với giá là 16.000.000,đồng. Trả trước 8.000.000 đồng; phần còn lại thanh toán trong vòng 05 tháng. Sau đó, tôi có nói lại cho anh C biết và anh C nói: Mua trả góp làm gì, phần còn lại anh cho em. Sau khi mua xong, toàn bộ giấy tờ xe do tôi giữ, bản

thân tôi cũng là người trực tiếp sử dụng xe thường xuyên. Đến tháng 5/2023, tôi không còn dạy ở phân trường, không còn nhu cầu sử dụng xe máy nên tôi bàn bạc với anh C bán xe máy, anh C cũng đồng ý, vì vậy tôi đã bán xe vào tháng 5/2023. Số tiền bán xe tôi đã chi tiêu hết vào sinh hoạt chung của hai người. Thời điểm bán xe tôi có đăng lên mạng và có người hỏi mua, sau khi hai bên gặp gỡ giao dịch, tôi đã giao toàn bộ giấy tờ xe máy cho người mua và đã xóa bài viết trên mạng nên không còn thông tin lên hệ của người mua xe.

+ Về 01 chỉ vàng: Ngày 21/01/2023 anh C đưa tôi đi mua, cho tôi chọn, thử vừa tay tôi và tôi đeo từ lúc đó. Tôi có chụp ảnh để khoe trên trang cá nhân Facebook, Zalo của tôi (Tài khoản Facebook: “Thị Mỹ”). 01 chỉ vàng này là món quà anh C tặng cho tôi hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, do cuộc sống thiếu thốn, tôi đã bán vàng đi để phục vụ sinh hoạt chung của tôi và anh C.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu tôi trả lại tiền, vàng, xe máy là không có căn cứ. Tôi không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh C.

** Ý kiến của bà Nông Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Về quan hệ giữa anh C và chị M sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là bất hợp pháp. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh C về việc yêu cầu chị M trả lại số tiền 228.310.000đồng, có sao kê chuyển khoản của Ngân hàng, nguồn gốc số tiền là do anh C lao động mà có, chị M không đưa ra được tài liệu chứng cứ số tiền này sử dụng để sinh hoạt chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh C. Còn đối với yêu cầu của anh C về xe máy và 01 chỉ vàng anh C cho rằng do anh C mua: Hiện nay cả xe máy và chỉ vàng đã không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của Luật sư Nông Thị H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Phía bị đơn không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ½ tiền mua xe máy và 01 chỉ vàng đều là do anh C tự nguyện tặng cho chị M, còn số tiền 228.310.000đồng đã sử dụng chi tiêu sinh hoạt chung cho cả hai người. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người làm chứng Nguyễn Xuân M1 và Đào Lan A cùng thống nhất ý kiến và trình bày như sau:*

Vợ chồng tôi là chủ của Cửa hàng X, địa chỉ tại tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Ngày 01/4/2022, chị Vi Thị Trà M có nick Facebook là “Thị Mỹ” có liên lạc trao đổi với cửa hàng tôi về việc mua trả góp 01 chiếc xe máy Wave anpha BKS 11B1 – 536.20. Hai bên thống nhất giá mua bán chiếc xe là 16.000.000đồng. Chị M có đặt cọc trước số tiền 1.000.000 đồng, gửi vào tài khoản của Đào Lan A, số tài khoản: 330100003220xx mở tại Ngân hàng B. Ngày 02/4/2022, chị M đến mua xe máy cùng 01 người bạn trai, lúc này chị M nói là không trả góp nữa, mà thanh toán đủ tiền luôn, sau đó chị M có chuyển tiếp số tiền 7.000.000 đồng vào số tài khoản của Đào Lan A. Số tiền còn lại là 8.000.000 đồng do người bạn đi cùng với chị M thanh toán bằng tiền mặt. Sau đó, tôi đã giao xe cùng toàn bộ giấy tờ cho chị M giữ. Việc trao đổi giữa chị M và người bạn đi cùng như nào tôi hoàn toàn không biết, tôi cũng không được trao đổi việc mua bán với

người bạn đi cùng chị M. Từ 02/4/2022, chúng tôi đã giao chiếc xe máy BKS 11B1 – 536.2x cùng toàn bộ giấy tờ bản gốc cho chị M giữ, hiện nay không còn liên quan gì. Do công việc rất bận, nên chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

** Người làm chứng U - chủ khu nhà trọ tại xóm P, thị trấn Q cho biết:* Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 có anh C và chị M đến khu nhà trọ của tôi thuê phòng. Thời gian đầu hai người thuê chung 01 phòng, anh C là người trả tiền thuê phòng. Sau khi bị vợ anh C đến đánh ghen thì mới thuê thêm 01 phòng bên cạnh. Tôi thấy cả hai anh chị nuôi 01 con chó cảnh. Nay anh C vẫn thuê phòng trọ, còn chị M khá lâu không thấy quay về phòng trọ sinh sống, cũng có lần chị M trả tiền phòng trọ cho tôi nhưng ít lần hơn anh C. Do công việc của tôi bận nên tôi từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét thấy cả hai cùng thừa nhận do có quan hệ tình cảm với nhau và cùng nhau chung sống như vợ chồng trong một khoảng thời gian dài, không có con chung, không đăng ký kết hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Về án phí: Anh C được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn Nông Hoàng C yêu cầu bị đơn Vi Thị Trà M phải trả lại tiền, xe máy, vàng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về “Đòi lại tài sản”. Bị đơn Vi Thị Trà M có nơi cư trú tại huyện Q, Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Nguyên đơn Nông Hoàng C yêu cầu bị đơn Vi Thị Trà M hoàn trả lại những tài sản bao gồm: Số tiền đã chuyển khoản cho chị M tổng là 228.310.000đồng; Chiếc xe máy mang Biển kiểm soát 11B1-536.2x nhãn hiệu Honda-Wave; 01 chỉ vàng Kim tín.

Xét thấy, do có mối quan hệ tình cảm với nhau nên anh Nông Hoàng C và chị Vi Thị Trà M trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến cuối năm 2023 đã sống chung với nhau như vợ chồng tại Nhà trọ thuộc xóm P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trong thời gian chung sống, giữa anh C và chị M không có con chung, không đăng ký kết hôn, giữa hai bên cũng không có văn bản nào thỏa thuận về vấn đề tài sản chung, tài sản riêng.

- *Đối với yêu cầu khởi kiện của anh C về số tiền 228.310.000đồng:* Xét thấy, theo bảng sao kê tài khoản Ngân hàng do anh C cung cấp thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 11 năm 2023 anh C được chuyển khoản cho chị M 87 lần, với tổng số tiền 228.310.000đ (hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm

mười nghìn đồng). Theo anh C khai số tiền này là anh C chuyển cho chị M giữ để làm nhà ở chung, còn tiền sinh hoạt phí do anh C tự lo, không liên quan đến chị M. Tuy nhiên, cũng theo bảng sao kê tài khoản của anh C còn thể hiện chị M cũng được chuyển vào tài khoản cho anh C 55 lần, với tổng số tiền là 43.776.000đ (bốn mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Chị M cho rằng toàn bộ số tiền anh C chuyển cho chị M hay chị M chuyển cho anh C đều là khoản tiền đã chi tiêu toàn bộ, phục vụ cho sinh hoạt chung của hai người, cụ thể: Đi du lịch, mua chó, mèo cảnh, điện thoại, mua sắm đồ dùng để sinh hoạt chung, các vật dụng quần áo, chăn ga gối đệm, nồi niêu xoong chảo..., còn lại chi tiêu ăn uống hàng ngày. Ngoài lời khai ra anh C không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh số tiền 228.310.000đồng chuyển vào các số tài khoản chị M là nhằm mục đích chuyển cho chị M giữ để làm nhà ở chung. Xét về từng lần anh C chuyển khoản cho chị M thấy rằng: Lần anh C chuyển ít nhất là 10.000đồng, lần chuyển nhiều nhất là 22.950.000đồng; số lần chuyển khoản từ 10.000.000đồng trở lên có 6 lần, còn lại phần lớn mỗi lần chuyển chỉ là từ mấy trăm đến mấy triệu đồng. Trong khi đó, chị M cũng được chuyển khoản lại cho anh C với tổng số tiền là 43.776.000đồng. Khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 11 năm 2023 là 44 tháng. Như vậy: $228.310.000\text{đ} - 43.776.000\text{đ} : 44 = 4.194.000\text{đồng/tháng}$. Đối chiếu số tiền này với lời khai của chị M là hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ khi anh C và chị M chung sống với nhau thì sẽ phát sinh những chi phí thực tế chung và toàn bộ số tiền này đã được chi tiêu toàn bộ. Do đó, không có căn cứ để buộc chị Vi Thị Trà M phải trả lại cho anh C số tiền 228.310.000đồng.

- *Đối với yêu cầu trả lại chiếc xe máy*: Theo đơn khởi kiện anh C cho rằng đây là tài sản riêng anh C mua sắm mà chị M đã lấy đi. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng khi mua xe máy chị M là người thực hiện việc trao đổi, mua bán, đặt cọc với cửa hàng X. Chị M được thanh toán cho cửa hàng số tiền 8.000.000đồng, anh C được thanh toán 8.000.000đồng. Do đó, anh C cho rằng xe này là tài sản riêng do anh C mua sắm là không có cơ sở.

- *Về 01 chỉ vàng*: Theo anh C khai đây là tài sản riêng do anh C mua, anh C không được tặng cho chị M mà chỉ cho chị M đeo. Xét thấy, lời khai của anh C mâu thuẫn với nhau, anh C cho rằng đây là tài sản riêng nhưng sau khi mua đã không tự cất giữ mà lại cho chị M quản lý, sử dụng;

Đối với 01 xe máy và 01 chỉ vàng, chị M khai $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy và 01 chỉ vàng là do anh C đã tặng cho chị M, nhưng chị M cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ cụ thể về vấn đề tặng cho. Do đó, không đủ căn cứ để xác định chiếc xe máy và 01 chỉ vàng là tài sản riêng của anh C và cũng không đủ căn cứ để xác định $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy, 01 chỉ vàng là do anh C đã tặng cho chị M.

Xét thấy, về 01 xe máy và 01 chỉ vàng được mua sắm trong thời gian anh C và chị M vẫn đang chung sống với nhau như vợ chồng nên xác định đây là các tài sản được mua để cùng sử dụng chung. Sau đó, cả xe máy và 01 chỉ vàng cũng đã được bán trong thời gian hai người vẫn đang còn chung sống, tiền bán các tài sản này cũng đã được sử dụng chung hết nên không có căn cứ để buộc chị M phải trả lại cho anh C chiếc xe máy mang Biển kiểm soát 11B1-536.2x nhãn hiệu Honda-Wave và 01 chỉ vàng Kim tín.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nông Hoàng C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Hoàng C về việc yêu cầu chị Vi Thị Trà M hoàn trả lại những tài sản bao gồm: Số tiền 228.310.000đồng; Chiếc xe máy mang Biển kiểm soát 11B1-536.20 nhãn hiệu Honda-Wave; 01 chỉ vàng Kim tín.

2. Về án phí: Nguyên đơn Nông Hoàng C được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy